

Số: 209/2025/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 11 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1425/2025/TLST-VHNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025 về việc: “Ly hôn”, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Nguyên đơn: Ông Mai Văn P, sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp Đ, phường N, thị xã T, tỉnh An Giang (Nay là phường T, tỉnh An Giang).

- Bị đơn: Bà Trần Phạm Ngọc L, sinh năm 1996

Địa chỉ: Nhà không số, hẻm H, G T, khu phố F, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Nay thuộc phường B, tỉnh Đồng Nai).

Địa chỉ liên lạc: Quán C, đường B, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Nay thuộc phường B, tỉnh Đồng Nai).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Phạm Ngọc L, ông Mai Văn P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Mai Gia Phúc K, sinh ngày 21/12/2022 cho bà Trần Phạm Ngọc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Ông Mai Văn P cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/ tháng từ tháng 8/2025 đến tháng 01/2026.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Mai Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: Bà Trần Phạm Ngọc L, ông Mai Văn P trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Phạm Ngọc L, ông Mai Văn P trình bày hông có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Mai Văn P tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hòa giải thành, và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí ông Mai Văn P đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007573 ngày 19/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Ông Mai Văn P đã nộp xong án phí.

- Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày **02 tháng 8 năm 2025** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Phạm Ngọc L, ông Mai Văn P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Mai Gia Phúc K, sinh ngày 21/12/2022 cho bà Trần Phạm Ngọc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Ông Mai Văn P cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng)/tháng từ tháng 8/2025 đến tháng 01/2026.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Mai Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: Bà Trần Phạm Ngọc L, ông Mai Văn P trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Phạm Ngọc L, ông Mai Văn P trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Ông Mai Văn P tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hòa giải thành, và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí ông Mai Văn P đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007573 ngày 19/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Ông Mai Văn P đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đồng Nai;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Tuyền